

Số: **122** /QĐ-BĐKH

Hà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển
và công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-BĐKH ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 của Cục Biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức và Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2023 đối với 18 thí sinh và công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2023 đối với 16 thí sinh.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng Cục Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển viên chức theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục có liên quan và các ông, bà có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lãnh đạo Cục;
- Đảng ủy, Công đoàn, Chi đoàn TNCSHCM Cục;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Lưu: VT, VP, ndd.

CỤC TRƯỞNG



Tổng Thái Cường

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **122** /QĐ-BĐKH ngày **19** tháng 4 năm 2023 của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
									Bảng số	Bảng chữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	
1	VC-01	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	29/9/1995	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (5) Kinh tế biến đổi khí hậu; hoạt động trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.	84,5	-	84,5	Tám mươi bốn phẩy năm điểm
2	VC-02	Phan Nguyệt Ánh	05/01/1998	Nữ	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Phát triển kinh tế các-bon thấp, phát triển thị trường các-bon.	52,0	-	52,0	Năm mươi hai điểm
3	VC-03	Bùi Thu Hà	23/4/1993	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (4) Các hoạt động bảo vệ tầng ô-dôn.	92,5	-	92,5	Chín mươi hai phẩy năm điểm
4	VC-04	Hà Thu Hằng	18/3/1997	Nữ	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	87,5	-	87,5	Tám mươi bảy phẩy năm điểm
5	VC-05	Tăng Thị Thu Hương	10/9/1996	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (5) Kinh tế biến đổi khí hậu; hoạt động trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.	96,0	-	96,0	Chín mươi sáu điểm

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
									Bảng số	Bảng chữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	
6	VC-06	Cát Thị Thúy Liên	29/4/1972	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	25,0	-	25,0	Hai mươi lăm điểm
7	VC-07	Nguyễn Minh	21/11/1996	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Phát triển kinh tế các-bon thấp, phát triển thị trường các-bon.	75,0	-	75,0	Bảy mươi lăm điểm
8	VC-08	Nguyễn Mạnh Nam	05/6/1996	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Điều tra, khảo sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.	82,0	-	82,0	Tám mươi hai điểm
9	VC-09	Bùi Thị Nga	28/9/1997	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.	88,0	-	88,0	Tám mươi tám điểm
10	VC-10	Đoàn Thị Hà Ngân	08/11/1999	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	95,0	-	95,0	Chín mươi lăm điểm
11	VC-11	Mai Nam Phong	22/7/1991	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	56,25	-	56,25	Năm mươi sáu phẩy hai lăm điểm
12	VC-12	Hồ Nhật Quang	15/12/1996	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Điều tra, khảo sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.	88,5	-	88,5	Tám mươi tám phẩy năm điểm

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
									Bảng số	Bảng chữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10=8+9)	
13	VC-13	Phạm Thúy Quỳnh	08/02/1997	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	91,25	-	91,25	Chín mươi một phẩy hai lăm điểm
14	VC-14	Nguyễn Thế Tâm	04/5/1995	Nam	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	61,25	5,0	66,25	Sáu mươi sáu phẩy hai lăm điểm
15	VC-15	Đặng Xuân Thái	12/10/1995	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Chuyên viên tổng hợp: (4) Thực hiện công tác tổng hợp, hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý nhân lực, lao động, tiền lương.	85,5	-	85,5	Tám mươi lăm phẩy năm điểm
16	VC-16	Trương Nam Thắng	14/10/1994	Nam	Trung tâm Phát triển các-bon thấp	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	75,0	-	75,0	Bảy mươi lăm điểm
17	VC-17	Vũ Phương Thảo	18/01/1998	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	89,0	-	89,0	Tám mươi chín điểm
18	VC-18	Phạm Thị Trâm	21/01/1984	Nữ	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	92,0	-	92,0	Chín mươi hai điểm

9

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **122**/QĐ-BĐKH ngày **19** tháng 4 năm 2023 của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Tổng điểm xét tuyển		Vị trí dự tuyển
					Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu						
1	VC-10	Đoàn Thị Hà Ngân	08/11/1999	Nữ	95,0	Chín mươi lăm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.
2	VC-18	Phạm Thị Trâm	21/01/1984	Nữ	92,0	Chín mươi hai điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.
3	VC-17	Vũ Phương Thảo	18/01/1998	Nữ	89,0	Tám mươi chín điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Triển khai các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.
4	VC-09	Bùi Thị Nga	28/9/1997	Nữ	88,0	Tám mươi tám điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.
5	VC-13	Phạm Thúy Quỳnh	08/02/1997	Nữ	91,25	Chín mươi một phẩy hai điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
6	VC-03	Bùi Thu Hà	23/4/1993	Nữ	92,5	Chín mươi hai phẩy năm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (4) Các hoạt động bảo vệ tầng ô-dôn.
7	VC-05	Tăng Thị Thu Hương	10/9/1996	Nữ	96,0	Chín mươi sáu điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (5) Kinh tế biến đổi khí hậu; hoạt động trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.
8	VC-01	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	29/9/1995	Nữ	84,5	Tám mươi bốn phẩy năm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (5) Kinh tế biến đổi khí hậu; hoạt động trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Tổng điểm xét tuyển		Vị trí dự tuyển
					Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
II Trung tâm Phát triển các-bon thấp							
1	VC-04	Hà Thu Hằng	18/3/1997	Nữ	87,5	Tám mươi bảy phẩy năm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
2	VC-16	Trương Nam Thắng	14/10/1994	Nam	75,0	Bảy mươi lăm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
3	VC-11	Mai Nam Phong	22/7/1991	Nam	56,25	Năm mươi sáu phẩy hai lăm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (1) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
4	VC-12	Hồ Nhật Quang	15/12/1996	Nam	88,5	Tám mươi tám phẩy năm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Điều tra, khảo sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.
5	VC-08	Nguyễn Mạnh Nam	05/6/1996	Nam	82,0	Tám mươi hai điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (2) Điều tra, khảo sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.
6	VC-07	Nguyễn Minh	21/11/1996	Nam	75,0	Bảy mươi lăm điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Phát triển kinh tế các-bon thấp, phát triển thị trường các-bon.
7	VC-02	Phan Nguyệt Ánh	05/01/1998	Nữ	52,0	Năm mươi hai điểm	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III: (3) Phát triển kinh tế các-bon thấp, phát triển thị trường các-bon.
8	VC-15	Đặng Xuân Thái	12/10/1995	Nam	85,5	Tám mươi lăm phẩy năm điểm	Chuyên viên tổng hợp: (4) Thực hiện công tác tổng hợp, hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý nhân lực, lao động, tiền lương.